

BÁO CÁO

**Công khai dự toán ngân sách địa phương và phân bổ
ngân sách cấp tỉnh trình HĐND tỉnh năm 2021**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND tỉnh đã có Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 04/12/2020 về việc Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020; dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023 và Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 04/12/2020 về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Quảng Nam;

Nay, UBND tỉnh công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021 trình HĐND tỉnh; công khai thuyết minh ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1, Điều 7 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, như sau:

A. DỰ TOÁN THU NSNN VÀ THU CÂN ĐỐI NSDP NĂM 2021

I. DỰ TOÁN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2021.

Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2021 là 19.350 tỷ đồng, bằng 95,5% ước thực hiện năm 2020 và chỉ bằng 75,1% dự toán năm 2020.

1. Thu nội địa

Dự toán thu nội địa năm 2021 là 16.000 tỷ đồng, tăng 2,1% so với ước thực hiện thu nội địa năm 2020, nhưng chỉ bằng 78% dự toán năm 2020; thu nội địa không bao gồm nguồn tiền sử dụng đất, thu XSKT là 14.485 tỷ đồng, tăng 1,7% so với ước thực hiện năm 2020, nhưng chỉ bằng 76,5% dự toán năm 2020.

2. Thu thuế xuất nhập khẩu: Dự toán năm 2021 là 3.350 tỷ đồng, bằng 72,8% so với số ước thực hiện năm 2020 và chỉ bằng 63,8% dự toán năm 2020.

Số thu chủ yếu phát sinh từ thuế nhập khẩu bộ linh kiện, linh kiện rời ô tô, nguyên liệu, thiết bị của Công ty CP Ô tô Trường Hải chiếm trên 90% số thu, nhưng do tác động của dịch bệnh Covid-19 doanh nghiệp gặp khó khăn trong khâu nhập khẩu nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tồn kho lớn dẫn đến hạn chế nhập khẩu linh kiện ô tô để lắp ráp; đồng thời, do thực hiện hoàn thuế

theo Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ làm giảm số thu năm 2021.

II. THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Dự toán thu cân đối NSDP năm 2021 là 19.225 tỷ đồng, trong đó:

1. Thu nội địa NSDP được hưởng: 14.120 tỷ đồng, gồm:

- Tiền sử dụng đất: 1.430 tỷ đồng.
- Thu từ hoạt động XSKT: 85 tỷ đồng.
- Thu phí tham quan đô thị cổ Hội An và Di tích Mỹ Sơn: 40 tỷ.
- Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản: 42 tỷ đồng
- Thu từ thuế, phí, lệ phí còn lại: 12.523 tỷ đồng.

2. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 2.705,8 tỷ đồng, gồm:

- Trung ương bổ sung cân đối 1.090 tỷ đồng (lương tăng từ 1.210 - 1.490 ngàn đồng).
- Trung ương bổ sung mục tiêu: 1.616 tỷ đồng, chưa bao gồm Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Thu chuyển nguồn: 2.399,6 tỷ đồng, gồm:

- Nguồn CCTL theo quy định: 640 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư khối tỉnh năm 2020 chưa phân bổ: 359,6 tỷ đồng.
- Nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2020 của khối tỉnh tiết kiệm chuyển sang: 1.400 tỷ đồng, gồm:
 - + Tiếp tục phân bổ để thực hiện nhiệm vụ trong năm 2021 là 300 tỷ đồng.
 - + Bổ sung cân đối dự toán chi năm 2021 là 1.100 tỷ đồng, bổ sung vốn đầu tư 300 tỷ đồng, còn lại 800 tỷ đồng cân đối nhiệm vụ chi thường xuyên.

B. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

Dự toán tổng chi ngân sách địa phương năm 2021 là: 20.076,6 tỷ đồng, bằng 73,7% dự toán năm 2020.

1. Chi cân đối ngân sách địa phương

Chi cân đối ngân sách địa phương là 18.460,5 tỷ đồng, bằng 76,2% dự toán năm 2020.

a) Chi đầu tư phát triển: dự toán năm 2021 là 4.116 tỷ đồng, bằng 65,9% dự toán năm 2020, trong đó:

- Chi đầu tư theo dự án là 4.035 tỷ đồng, bằng 65,5% dự toán năm 2020, gồm:
 - + Chi đầu tư XD CB vốn trong nước là 856 tỷ đồng, bằng 79,2% dự toán năm 2020.
 - + Chi từ nguồn thu sử dụng đất là 1.430 tỷ đồng (theo số thu); trong đó phân bổ cho các dự án là 200 tỷ đồng, số còn lại phân bổ theo tiến độ thu.

- + Chi từ nguồn thu XSKT là 85 tỷ đồng (theo số thu).
- + Chi đầu tư từ phí tham quan là 20 tỷ đồng.
- + Chi từ nguồn tiết kiệm chi năm 2020 chuyển sang và các nguồn vốn khác là 735 tỷ đồng.
- + Chi đầu tư từ nguồn thu mới được cấp lại là 57,2 tỷ đồng.
- + Chi đầu tư từ nguồn bội chi là 851,6 tỷ đồng, tăng 259 tỷ đồng so dự toán năm 2020.

- Chi cấp vốn ủy thác để cho vay hộ nghèo, cận nghèo và gia đình chính sách và bổ sung vốn điều lệ cho các Quỹ: 81 tỷ đồng, gồm: cấp vốn ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng đi lao động ở nước ngoài là 60 tỷ; Quỹ Hợp tác xã: 7 tỷ đồng; Quỹ Hỗ trợ nông dân: 7 tỷ đồng; Quỹ Hỗ trợ ngư dân: 7 tỷ đồng.

b) Chi thường xuyên.

Dự toán chi thường xuyên năm 2021 là 12.205 tỷ đồng, bằng 92,2% dự toán năm 2020, trong đó:

- Lĩnh vực sự nghiệp Giáo dục và đào tạo: dự toán chi 4.561 tỷ đồng, bằng 90,4% dự toán năm 2020, bố trí đảm bảo theo định hướng dự toán Trung ương giao; trong đó: giảm chủ yếu từ nguồn tăng thu dự toán hằng năm của ngân sách cấp huyện phải bố trí tăng chi theo định hướng quy định và giảm phần kinh phí tiết kiệm được khi thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đảm bảo các nhiệm vụ chi được tính theo định mức phân bổ ngân sách và các chế độ, chính sách về giáo dục và đào tạo như: hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, hỗ trợ học sinh và trường Phổ thông Dân tộc bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, hỗ trợ học bổng học sinh dân tộc nội trú (tỉnh, huyện), học bổng và phương tiện học tập cho học sinh khuyết tật, hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ kinh phí tiền ăn trưa cho trẻ em theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; kinh phí hỗ trợ Sửa học đường đối với trẻ em mầm non, tiểu học; kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức... kinh phí chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp thu hút cho nhà giáo theo quy định Nghị định số 76/2019/NĐ-CP.

Ngoài ra, dự nguồn kinh phí để thực hiện các Đề án; kinh phí tổ chức, tham gia Hội khỏe Phù Đổng; đào tạo, cán bộ, công chức...

- Lĩnh vực sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: dự toán chi 1.094 tỷ đồng, bằng 96,8% so với dự toán năm 2020 là do giảm nguồn kinh phí ngân sách cấp trực tiếp cho các cơ sở y tế khi điều chỉnh giá dịch vụ y tế trên cơ sở kết cấu tiền lương vào giá dịch vụ; đã tính giảm phần kinh phí tiết kiệm được khi thực hiện

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Dự toán chi 2021 đảm bảo các nhiệm vụ chi được tính theo định mức phân bổ ngân sách. Đảm bảo kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách theo quy định (trẻ em, người nghèo, người dân thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội ĐBKK, người dân tộc thiểu số vùng khó khăn, đối tượng thuộc hộ nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình, đối tượng bảo trợ xã hội, học sinh sinh viên, thanh niên xung phong, người tham gia kháng chiến...); kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu về Y tế - dân số; kinh phí thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình thoát nghèo bền vững tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2021 và các chủ trương, Quyết định có liên quan của UBND tỉnh về y tế, chế độ Bảo hiểm y tế.

- Lĩnh vực sự nghiệp Văn hoá thông tin: dự toán chi 211 tỷ đồng, giảm 64 tỷ đồng so với dự toán năm 2020, bố trí đảm bảo các nhiệm vụ chi được tính theo định mức phân bổ ngân sách, đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ liên quan; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị các Trung tâm Văn hóa thể thao cấp xã thuộc xã đạt chuẩn NTM.

- Lĩnh vực sự nghiệp Thể dục thể thao: dự toán chi 96,5 tỷ đồng, tăng 17% so dự toán năm 2020. Bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phát triển thể dục thể thao quần chúng; đảm bảo kinh phí chế độ, chính sách liên quan đến vận động viên, hỗ trợ phát triển câu lạc bộ bóng đá, huấn luyện viên thể thao. Bố trí kinh phí hỗ trợ cho các ngành của tỉnh và các huyện miền núi tổ chức, tham gia Lễ hội văn hóa, thể thao các dân tộc thiểu số lần thứ II tỉnh Quảng Nam.

- Lĩnh vực sự nghiệp Phát thanh truyền hình: dự toán chi 58 tỷ đồng, tương đương dự toán năm 2020, đảm bảo các nhiệm vụ chi được tính theo định mức phân bổ ngân sách.

- Lĩnh vực sự nghiệp Đảm bảo xã hội: dự toán chi 1.070,8 tỷ đồng, bằng 90% so với dự toán năm 2020, bố trí chi theo định mức phân bổ ngân sách; phân bổ thực hiện các chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành: hỗ trợ tết Nguyên đán và ngày 27/7 cho gia đình chính sách; kinh phí trợ cấp hằng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc; trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP; trợ cấp hằng tháng cho Thanh niên xung phong; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách, kinh phí để thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Đề án của UBND tỉnh như: chương trình thoát nghèo bền vững; chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo thuộc gia đình người có công cách mạng, hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội theo Nghị quyết của HĐND tỉnh...

- Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế: dự toán chi 2.190 tỷ đồng, bằng 93,6% so với dự toán năm 2020, phân bổ theo định mức phân bổ ngân sách (bao gồm cả

kinh phí thực hiện điều chuyển 18 Trung tâm phát triển quỹ đất, các Ban quản lý bảo vệ rừng về cấp huyện quản lý; kinh phí điều chuyển các Ban quản lý rừng thuộc cấp huyện quản lý) và cân đối thực hiện các đề án, Nghị quyết của HĐND tỉnh. Dự toán phân bổ thực hiện các chính sách có liên quan như: kinh phí cấp bù thủy lợi phí; kinh phí hỗ trợ sản xuất đất lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP; kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ; kinh phí duy trì chuẩn ở các xã đạt chuẩn nông thôn mới và hỗ trợ khu dân cư kiểu mẫu; kinh phí thực hiện Nghị quyết hỗ trợ khuyến khích thoát nghèo bền vững tỉnh Quảng Nam, kinh phí thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg về chính sách khuyến khích, hỗ trợ nuôi trồng thủy sản, kinh phí tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 46/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về quy định mức chi hỗ trợ công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Chương trình mục tiêu quốc gia về Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, tăng chi sự nghiệp kinh tế để đảm bảo nguồn thực hiện đối ứng các đề án, phòng tránh và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh...

- Lĩnh vực sự nghiệp Môi trường: dự toán chi 162,5 tỷ đồng, bằng 83% so với dự toán năm 2020.

- Lĩnh vực quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: dự toán chi 2.367 tỷ đồng, bằng 93,8% so với dự toán năm 2020; đã thực hiện cắt giảm kinh phí thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; bố trí kinh phí bầu cử đại biểu HĐND các cấp; kinh phí Đại hội Hội liên hiệp Phụ nữ các cấp; kinh phí chi trả phụ cấp, hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; phụ cấp thôn, tổ dân phố theo số lượng được sắp xếp theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và mức phụ cấp mới theo quy định của HĐND tỉnh.

Dự toán năm 2021 đảm bảo bố trí các nhiệm vụ chi được tính theo định mức phân bổ ngân sách; bố trí chi hoạt động cho khối tỉnh tăng 10% so với định mức phân bổ ngân sách; bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ theo quy định: kinh phí thực hiện Chương trình tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; hỗ trợ hằng tháng thực hiện Đề án 500 (Đề án của tỉnh); kinh phí chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp thu hút cho cán bộ, công chức theo quy định Nghị định số 76/2019/NĐ-CP.

- Sự nghiệp khoa học công nghệ: dự toán chi 41,9 tỷ đồng, tăng 4% so với dự toán năm 2020.

- Chi khác là 67,6 tỷ đồng.

- c) Chi trả lãi do chính quyền địa phương vay: dự toán là 23,3 tỷ đồng, theo số dự kiến phát sinh.

- d) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: dự toán là 1,45 tỷ đồng, bằng dự toán năm 2020.

đ) Chi dự phòng ngân sách: dự toán là 585,5 tỷ đồng, bằng dự toán năm 2020, tương đương 3% tổng chi cân đối ngân sách; trong đó: ngân sách tỉnh là 466,7 tỷ đồng; ngân sách cấp huyện, cấp xã: 118,8 tỷ đồng.

e) Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: dự toán là 1.530 tỷ đồng.

2. Chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu

Trung ương bổ sung mục tiêu là 1.616 tỷ đồng, phân bổ thực hiện nhiệm vụ:

- Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ: 1.269 tỷ đồng, trong đó: vốn đầu tư các dự án từ nguồn vốn ngoài nước: 569,5 tỷ đồng; vốn đầu tư các dự án từ nguồn vốn trong nước: 699,5 tỷ đồng.

- Chi thực hiện các chế độ, chính sách và một số nhiệm vụ theo quy định là 347 tỷ đồng.

C. BỘI CHI NSDP

- Dự toán tổng thu NSDP năm 2021: 19.225 tỷ đồng.
- Dự toán tổng chi NSDP năm 2021: 20.076,6 tỷ đồng.
- Dự toán bội chi NSDP năm 2021: 851,6 tỷ đồng.

D. CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP.

Dự toán chi trả nợ gốc vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước năm 2021 là 11,9 tỷ đồng, trong đó: dự án Cải thiện môi trường đô thị Chu Lai, Núi Thành: 6,1 tỷ đồng, dự án Phát triển thành phố loại 2 tỉnh Quảng Nam: 4,3 tỷ đồng; dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý đường địa phương (LAM) 1 tỷ đồng và sửa chữa hồ đập (WB8): 0,5 tỷ đồng.

Đ. TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP

1. Hạn mức dư nợ vay tối đa theo quy định (30% số thu nội địa được hưởng): 4.236 tỷ đồng (14.120 tỷ x 30%).

2. Tổng mức vay của ngân sách địa phương: 851,6 tỷ đồng (vay để bù đắp bội chi).

E. DỰ TOÁN CHI NSDP THEO PHÂN CẤP NGÂN SÁCH

I. NGÂN SÁCH TỈNH TRỰC TIẾP CHI: 10.384,14 tỷ đồng.

1. Chi cân đối ngân sách địa phương: 9.020,40 tỷ đồng.
 - Chi đầu tư phát triển: 2.570,49 tỷ đồng.
 - Chi thường xuyên: 4.497,47 tỷ đồng.
 - Chi trả nợ lãi các khoản vay: 23,27 tỷ đồng.
 - Chi lập Quỹ dự trữ tài chính: 1,45 tỷ đồng.
 - Dự phòng ngân sách: 470,22 tỷ đồng.
 - Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 1.457,45 tỷ đồng.
2. Chi các chương trình mục tiêu: 1.363,78 tỷ đồng.

II. NGÂN SÁCH TỈNH BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

6.018,49 tỷ đồng.

- Bổ sung cân đối ngân sách (bằng năm 2020): 2.889,03 tỷ đồng.
- Bổ sung có mục tiêu: 3.129,46 tỷ đồng.

III. NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN TRỰC TIẾP CHI: 9.692,49 tỷ đồng.

1. Chi cân đối ngân sách địa phương: 9.440,16 tỷ đồng.
 - Chi đầu tư phát triển: 1.545,23 tỷ đồng.
 - Chi thường xuyên: 7.707,11 tỷ đồng.
 - Dự phòng ngân sách: 115,29 tỷ đồng.
 - Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 72,53 tỷ đồng.
2. Chi các chương trình mục tiêu: 252,33 tỷ đồng.

(Chi tiết theo các biểu đính kèm)

UBND tỉnh công bố công khai để các cơ quan, đơn vị biết theo dõi, chỉ đạo và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT TU, HĐND, UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- KBNN Quảng Nam;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP và các Phòng CV;
- Lưu: VT, HCTC, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh